PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: VŨ ĐÌNH TÔN.....
- Năm sinh: 30-12-1958.....
- Giới tính: Nam.....
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS năm 2004, Trường Đại học Nông nghiệp Gembloux, Vương Quốc Bỉ. .....
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư, năm 2018, Học viện Nông nghiệp Việt Nam…..
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Chăn nuôi……...
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu liên ngành PTNT, giảng viên cơ hữu Khoa Chăn nuôi, Học viện Nông nghiệp Việt Nam……..
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa Chăn nuôi……..
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở giai đoạn 2012- 2016, và giai đoạn 2019-2023
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): PCT Hôi đồng Giáo sư Liên ngành Chăn nuôi – Thú Y- Thủy sản, Nhiệm kỳ 2019-2023.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): .....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: **03** sách tham khảo; **03** giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).*

- Sách tham khảo:

  + Han Quang Hanh, **Vu Dinh Ton** and Philippe Lebailly. *Chapter 9* "Livestock Production Systems in Northern Vietnam: Problems and Prospects" in "Livestock Production, Management Strategies and Challenges", Editors Victor Roy Squires and Wayne L.Bryden. 2019, ISBN: 978-1-53615-540-2.

- Giáo trình:

  + **Vũ Đình Tôn**, Trần Hiệp, Lê Hữu Hiếu. Giáo trình Chăn nuôi lợn. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp-2023.

  + Bùi Hữu Đoàn (chủ biên), **Vũ Đình Tôn,** Nguyễn Thế Hinh. "Giáo trình Chuồng trại và Quản lý chất thải chăn nuôi". NXB Học viện Nông nghiệp-2021

  + Bùi Hữu Đoàn (chủ biên), **Vũ Đình Tôn,** Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Thế Hinh. "Giáo trình Quản lý chất thải chăn nuôi". NXB Học viện Nông nghiệp-2021

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố:.**104** bài báo tạp chí trong nước; **28** bài trong Kỷ yếu ở các Hội nghị trong nước và Quốc tế; **32** bài báo tạp chí quốc tế (trong đó có **26** bài có chỉ số ISI và Scopus).

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):*

Tổng số: 44 bài

Trong đó: + 30 bài trong nước

*+ 14 bài quốc tế **(11 bài có chỉ số IF)***

TT	Tác giả	Công trình	Tên tạp chí	Năm XB	IF/Scopus
TRONG NƯỚC					
1	Nguyễn Văn Duy, Hoàng Minh Đức, Nguyễn Thị Hồng Chiên, Lê Văn Hùng, Nguyễn Thị Nga, **Vũ Đình Tôn.**	Tác dụng của bổ sung thảo dược vào khẩu phần ăn đến Cầu trùng, vi khuẩn clostridium perfringens và một số chỉ tiêu sinh lý, sinh	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 297- tháng 3 năm 2024. Trang 56-63. www.hoichannuoi.vn	2024	

		hóa máu của gà trống F1(Đông Tảo x Lương Phượng) thương phẩm.			
2	**Vũ Đình Tôn,** Nguyễn Thị Nga, Đặng Thúy Nhung, Nguyễn Chí Thành, Nguyễn Thị Phương và Nguyễn Văn Duy.	Tác dụng của bổ sung thảo dược vào thức ăn đến khả năng sinh trưởng và hiệu quả chăn nuôi của gà trống F1(Đông Tảo x Lương Phượng).	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 297- tháng 3 năm 2024. Trang 25-31. www.hoichannuoi.vn	2024	
3	Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Văn Duy, Hoàng Minh Đức, **Vũ Đình Tôn**.	Ảnh hưởng của bổ sung hỗn hợp thảo dược vào khẩu phần ăn đến khả năng sinh trưởng, lượng khí thải và vi khuẩn Clostridium perfringens trong phân lợn giai đoạn 30-60 kg.	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2024, 22(3): 350-358 www.vnua.edu.vn.	2024	
4	Vu Quynh Huong, Nguyen Van Duy, Nguyen Thi Nga, Vu Dinh Ton.	Effects of dietary cinnamon power supplements on the growth performance, meat yield, and physiological and biochemical blood parameters of broilers. Vietnam.	VJAS 2023; 21(9); 1776-1785.www.vnua.edu.vn.	2023	
5	Do Duc Luc, Nguyen Hoang Thinh, Ha Xuan Bo, Do Thi Phuong, Phan Thi Tuoi, **Vu Dinh Ton** & Frederic Farnir,	Association between the MUC4g.243A>G Polymorphism and Production Performance of Landrace and Yorkshire Pigs in Vietnam.	VJAS 2023; 6(1); 1711-1718. https://doi.org/10.31817/vjas.2023.6.1.02.	2023	
6	Nguyễn Văn Duy , Nguyễn Đình Tiến , Vũ Quỳnh Hương, Nguyễn Thị Nga , Bùi Thị Kim Oanh , **Vũ Đình Tôn**.	Khả năng sinh trưởng, năng suất, chất lượng thịt gà Tiên Yên nuôi bằng khẩu phần thức ăn tự phối trộn từ 13 tuần tuổi đến xuất bán.	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2023, 21(3): 320-328 www.vnua.edu.vn.	2023	

7	Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Đức Điện và **Vũ Đình Tôn**	Thực trang chăn nuôi gà tại vùng Tây Nguyên.	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 278- tháng 6 năm 2022. Trang 7-15. www.hoichannuoi.vn	2022	
8	Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn THị Nga, Nguyễn Đức Điện, Vũ Đình Tôn	Thực trạng Chăn nuôi lợn vùng Tây Nguyên.	Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 2022. Tập 20, số 6: 741-750. www.vnua.edu.vn.	2022	
9	Hán Quang Hạnh, Đặng Thúy Nhung, Nguyễn THị Xuân, Vũ Đình Tôn	Đặc điểm sinh học, giá trị dinh dưỡng, phương pháp thu hoạch, chế biến và sử dụng một số loài giun đất làm thức ăn chăn nuôi..	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2021, 19(5): 705-715, www.vnua.edu.vn	2021	
10	Đặng Thúy Nhung, Nguyễn Thị Xuân, Hán Quang Hạnh, Vũ Đình Tôn	Sử dụng côn trùng làm thức ăn chăn nuôi: Xu hướng và triển vọng.	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2021, 19(5): 705-715, www.vnua.edu.vn.	2021	
11	Nguyễn Chí Thành, Trần Xuân Mạnh, Nguyễn Văn Hùng, Lưu Thị Trang, Nguyễn Văn Duy, Phan Xuân Hảo và Vũ Đình Tôn	Mối liên hệ đa hình gen estrogen receptor, prolactin receptor với năng suất sinh sản ở giống lợn Landrace và Yorkshire.	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, số 267- tháng 7 năm 2021. Tr. 6-12. www.hoichannuoi.vn	2021	
12	Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Thị Nga, Vũ Quỳnh Hương, Nguyễn Đình Tiến	Khả năng sinh trưởng và năng suất thịt của gà nuôi bằng khẩu phần thức ăn tự phối trộn.	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, số 267- tháng 7 năm 2021. Tr. 35-42.	2021	

	và **Vũ Đình Tôn**		www.hoichannuoi.vn.		
13	Kim Văn Vạn, **Vũ Đình Tôn**, Nguyễn Văn Tuyến, Nguyễn Công Thiết, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Văn Duy.	Hiện trạng và giải pháp phát triển cá nước lạnh ở Tây Nguyên.	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2021, 19(5): 625-631, www.vnua.edu.vn.	2021	
14	Nguyễn Công Oánh, Phạm Kim Đăng, và **Vũ Đình Tôn**	Ảnh hưởng của việc bổ sung bột tỏi vào khẩu phần đến năng suất sinh trưởng và chất lượng thịt lợn.	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, số 269- tháng 9 năm 2021. Tr. 63-69. www.hoichannuoi.vn.	2021	
15	Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Đức Điện, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Đình Tiến và **Vũ Đình Tôn**	Đặc điểm, năng suất và hiệu quả chăn nuôi bò thịt vùng Tây Nguyên.	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, số 259- tháng 9 năm 2020. Tr. 77-84. www.hoichannuoi.vn	2020	
16	Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Công Oánh, Nguyễn Văn Duy, **Vũ Đình Tôn**	Đặc điểm ngoại hình, khả năng sinh trưởng và năng suất thịt của gà Tiên Yên.	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2020, 18(6): 423-433, www.vnua.edu.vn.	2020	
17	Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Chí Thành, **Vũ Đình Tôn**	Năng suất sinh sản và chất lượng trứng của gà mái Đông Tảo và F1(Đông Tảo x Lương Phượng).	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2020, 18(4): 255-261, www.vnua.edu.vn.	2020	
18	Nguyen Van Duy,	Impact of Farming	VJAS 2020;	2020	

	Hoang Ngoc Mai, Nguyen Dinh Tien, Nguyen Thi Phuong & **Vu Dinh Ton**	Models on the Reproductive Performance and Egg Quality of Vietnamese Local Chicken Breeds: Ho and Dong Tao..	3(1); 495-503. https://doi.org/10.31817/vjas.2020.3.1.02		
19	Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Văn Duy, **Vũ Đình Tôn**	Đặc điểm ngoại hình, khả năng sinh trưởng, năng suất và chất lượng thịt của gà Tre.	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2020, 18(4): 262-270, www.vnua.edu.vn.	2020	
20	Hán Quang Hạnh, Nguyễn Thị Xuân, **Vũ Đình Tôn**	Đặc điểm sinh học và khả năng sản xuất của giun đất châu Phi (Eudrilus eugeniae) khi nuôi trên khay có bổ sung thức ăn tinh.	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2020, 18(5): 323-331, www.vnua.edu.vn.	2020	
21	Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Đình Tiến, Hán Quang Hạnh và **Vũ Đình Tôn**	Tình hình chăn nuôi và thực trạng phúc lợi của gà tại các cơ sở chăn nuôi tỉnh Hải Dương.	Tạp chí KHKT Chăn nuôi. Số 255, tháng 3, năm 2020. T.78-84	2020	
22	Nguyen Cong, O. , QH Han, DT Nguyen, NT Phuong, **DT Vu**	Ảnh hưởng của đệm lót chuồng lên men vi sinh vật và giàn đậu đến một số chỉ tiêu phúc lợi và khả năng sinh trưởng của gà thịt lông màu.	*Vietnam Journal of Agricultural Sciences, 18.*	2020	
23	Nguyen Van Duy, Moyse Evelyne, Nassim Moula, Do Duc Luc, Nguyen Thi Phuong, Nguyen Dinh Tien, **Vu Dinh Ton** and Frederic	Morphological characteristics of indigenous chickens Ho and Dong Tao in Vietnam.	JAHST Number 247 (Aug,. 2019). Pages 2-7.	2019	

	Farnir				
24	Nguyen Thi Xuan, Nguyen Van Duy, Dang Thuy Nhung & **Vu Dinh Ton**	Dietary supplementation with sesame seeds to improve semen quality of Ho cocks..	Vietnam Journal of Agricultural Sciences. VJAS 2019: 2(2) 376-386. https://doi.org/10.31817/vjas.2019.2.2.03	2019	
25	Nguyen Thi Vinh, Do Duc Luc, Nguyen Hoang Thinh, Ha xuan Bo, Hoang Ngoc Mai, Nguyen Thi Phuong, Frederic Farnir & **Vu Dinh Ton**	Additive genetic effects of RNF4, RBP4 and IGF2 Polymorphisms on litter size in Landrace and Yorkshire sows.	Vietnam Journal of Agricultural Sciences. VJAS 2019: 2(1) 314-320. https://doi.org/10.31817/vjas.2019.2.1.02.	2019	
26	Nguyễn Chí Thành, Trần Xuân Mạnh, Nguyễn Văn Hùng, Lưu Thị Trang , Phan Xuân Hảo, **Vũ Đình Tôn**	Tần số kiểu gen và tần số Alen gen Estrogen Receptor (ESR), Prolactin Receptor (PRLR) ở hai quần thể lợn Landrace và Yorkshire tại Công ty giống lợn hạt nhân DABACO.	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2019, 17(5): 379-385, www.vnua.edu.vn.	2019	
27	Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Việt Phương và **Vũ Đình Tôn**	Tình hình chăn nuôi và sử dụng thức ăn tự phối trộn trong các cơ sở chăn nuôi tại huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương.	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 243- tháng 4 năm 2019. T.25-31	2019	
28	Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Đình Tiến và **Vũ Đình Tôn**	Khả năng sinh trưởng và hiệu quả kinh tế của lợn thịt được nuôi bằng khẩu phần thức ăn tự phối trộn.	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 242- tháng 3 năm 2019. T.20-25	2019	
29	Hà Xuân Bộ, Trần Xuân Mạnh,	Đa hình gen FUT1, MUC4 trong quần thể lợn nái, đực Landrace	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 241- tháng 2	2019	

	Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Hoàng Thịnh, Đỗ Thị Phương, **Vũ Đình Tôn,** Farnir Frederic và Đỗ Đức Lực	và Yorkshire	năm 2019. T.10-14		
30	Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Đình Tiến, Hoàng Ngọc Mai, **Vũ Đình Tôn**	"Nâng cao hiệu quả chăn nuôi lợn choai xuất khẩu bằng việc sử dụng khẩu phần thức ăn tự phối trộn".	Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Số 11-2018. Trg 933-938.	2018	
		QUỐC TẾ			
31	Dien, N.T., Khue, N.T.M., Ebata, A., Fournié, G., Van Dai, N., Tuan, H.A., Hoa, P.T.T., Van Duy, N., **Ton, V.D.** and Alarcon, P.,	Mapping chicken production and distribution networks in Vietnam: An analysis of socio-economic factors and their epidemiological significances.	Preventive Veterinary Medicine, 214, p.105906.	2023	**Q1, IF:2,68.**
32	Moyse Evelyne, Duy Nguyen Van, Dor Amelyne, Thinh Nguyen Hoang, Luc Do Duc, Moula Nassim, **Ton Vu Dinh,** Farnir Frederic	High – Resolution genomic analysis of four local Vietnamese chicken breeds.	Journal of Animal Breeding and Genetics. https://doi.org/10.1111/jbg.12723.	2022	**Q1 IF 2,957**
33	D.D. Luc, H. X. Bo, N H Thinh, H Q Hanh, D T Phuong, T X Mạnh, N. V. Hung, **V. D. Ton** and F. Farnir	Efects of FUT1 and MUC4 Polymorphisms on Sperm Quanlity traits of Landrace and Yorkshire Pigs under tropical conditions in Northern Vietnam.	Journal of Animal and Plant Sciences, 32 (4): 2022, Page 1159-1167. http://doi.org/10.36899/JAPS.2022.4.0521.	2022	**Q4 IF 0.606**
34	Han Quang Hanh, Nguyen Thi Phuong, Nguyen	Effects of stocking Density in Group Cages on Egg Production,	Journal of Applied Animal Welfare Science. DOI:	2021	**Q3. IF 1,833.**

	Dinh Tien, Dang Thuy Nhung, Philippe Lebailly & **VU Dinh Ton**	Profitability, and Aggressive Pecking of Hens.	10.1080/10888705.2021.1983723, https://doi.org/10.1080/10888705.2021.1983723. **Scopus**		
35	N.C. Oanh, N.T. Huyen , P.K. Dang, **V.D. Ton** and J.-L. Hornick	Growth performance, carcass traits, meat quality and composition in pigs fed diets supplemented with medicinal plants (Bindens pilosa L., Urena lobata L. and Ramulus cinnamomi) powder.	Journal of Animal and Feed Sciences, 30, 2021, 350–359 https://doi.org/10.22358/jafs/143106/2021 The Kielanowski Institute of Animal Physiology and Nutrition, Polish Academy of Sciences, Jabłonna Journal of Animal and Feed Sciences	2021	
36	Nguyen Cong Oanh, Truong Quang Lam, Nguyen Dinh Tien, Jean-Luc Hornick and Vu Dinh Ton	Efects of medicinal plants mixture on growth performance, nutrient digestibility, blood profiles and fecal microbiota in growing pigs	Veterinary World, EISSN: 2231-0916. Available at www.veterinaryworld.org/vol.14/july-2021/24.pdf.	2021	SCOPUS. **IF:1,886 Q2**
37	Do Duc Luc, Ha Xuan Bo, Nguyen Hoang Thinh, Nguyen Chi Thanh, Tran Xuan Manh, Nguyen Van Hung, Phan Thi Tuoi, **Vu Dinh Ton**, Farnir Frederic	Effect of ESR, FSHB and PRLR Genes on sperm traits of Landrace and Yorkshire boars in the Tropical Environmental conditions of Vietnam.	Indian Journal of Animal Research, Volume Issue (). B-1278.	2020	Q4 **IF 0,301**
38	Mai Ngoc Hoang, Phuong Thi	Network analysis of sick-pig commodity chain in Northern	Revue d'elavage et de Medicine	2020	

	Nguyen, Hanh Quang Han, Tien Dinh Nguyen Ton Dinh Vu, Marisa Peyre	Vietnam: Risk of Disease dissemination.	Veterinaire des pays tropicaux, 2020, 73 (2): 61-70.		
39	Do Duc Luc, Nguyen Hoang Thinh, Ha Xuan Bo, Nguyen Thi Vinh, Tran Xuan Manh, Nguyen Van Hung, **Vu Dinh Ton** and Frederic Farnir	Mutation c.307G>A in FUT1 gene has no effect on production performance of Yorkshire pigs in the tropics: the case of Vietnam..	Canadian Journal Animal Science. 00: 1-6(6000) dx.doi.org/10.1139/cjas-2019-0084. Published at www.nrcresearchpress.com/cjas on 12 March 2020	2020	**Q3 (IF 0,946)**
40	Duy Nguyen Van, Nassim Moula, Evelyne Moyse, Luc Do Duc, **Ton Vu Dinh** and Frederic Farnir	Productive Performance and egg and Meat quality of two indigenous poultry breeds in Vietnam, Ho and Dong Tao, fed on commercial feed.	Animals 2020,10, 408; doi: 10. 3390/ani 10030408.	2020	**IF 1.832**
41	Nguyen Cong Oanh, Pham Kim Dang, Jerom Bindelle, **Vu Dinh Ton** , Jean- Luc Hornick	In growing Pig, nutritive value and nutrient digestibility of distiller's by-products obtained from two varieties of rice.	Trpical Animal Health and Production (2019) 51: 1679-1687. http://doi.org/10.1007/s11250-019-01865-7.	2019	**IF 1.089**
42	Oanh Nguyen Cong, Taminiau Bernard, Dang Pham Kim, Do Duc Luc, Moula Nassim, Huyen Nguyen Thi, Thinh	Growth Performance, carcass Quality characteristics and colonic microbiota profiles in finishing pigs fed diets with different inclusion	Animal Science Journal WILEY, DOI: 10.1111/asj.13229. Pages 1-13.	2019	**IF: 1,413**

	Nguyen Hoang, Daube Georges, Bindelle Jerome, **Ton Vu Dinh,** Jean Luc Hornick	levels of rice distillers' by product.			
43	Han Quang Hanh, Nguyen Thi Xuan and **Vu Dinh Ton**	Integration of animal welfare into assessment of broiler chicken production systems toward sustainable development in Vietnam.	*Livestock Research for Rural Development. Volume 31, Article #66.* Retrieved May 3, 2019, from http://www.lrrd.org/lrrd31/5/hqhan31066.html.	2019	**Scopus**
44	Nguyen Cong Oanh, Pham Kim Dang, Do Duc Luc, Jérôme Bindelle, Nassim Moula, **Vu Dinh Ton,** Jean-Luc Hornick	By-product Originating from Artisan Distillers of Rice Alcohol in Northern Vietnam: Production, Use and Nutrient Value for Smallholder Pig Raising.	*World Journal of Agricultural Research, 2018, Vol. 6, No. 2, 70-76*	2018	

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)*

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **02** cấp Nhà nước *(chủ trì 01 ĐT Nghị định thư và chủ nhiệm nhành 1 ĐT cấp NN)*; **12** cấp Bộ và tương đương. Và **19** đề tài HTQT

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):*

TT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian TH	Cấp quản lý	Trách nhiệm
1	Sử dụng thức ăn bổ sung thảo dược trong chăn nuôi gà thương phẩm theo hướng an toàn, chất lượng, hiệu quả kinh tế	NN.10.HVNN.22-24	2022-2024	Tỉnh	Chủ nhiệm

	cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương				
2	The GCRF One Health Hub (Dự án Nghiên cứu chăn nuôi gia cầm bền vững theo cách tiếp cận một sức khỏe)	Số 682/QĐ-BNN-HTQT	2019-2024	HTQT với Vương Quốc Anh-Bộ NN&PTNT	Điều phối viên quốc gia
3	Ứng dụng khẩu phần thức ăn tự phối trộn từ nguồn nguyên liệu sẵn có nhằm nâng cao chất lượng thịt và hiệu quả chăn nuôi gà Tiên Yên thương phẩm	Số 1822/QĐ-UBND. 14-4-2020	2021-2022	Huyện	Chủ nhiệm
4	Sử dụng một số thảo dược bổ sung vào khẩu phần thức ăn nhằm nâng cao chất lượng thịt và hiệu quả chăn nuôi lợn tại các cơ sở chăn nuôi tỉnh Hải Dương	NN.15.HVNN. 20-21	2020-2021	Tỉnh	Chủ nhiệm
5	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị gia tăng tại Tây Nguyên.	Mã số: ĐTĐL.CN-18/18	*2018-2020*	*Nhà nước*	Chủ trì Nhánh CN_TY_TS
5	Nâng cao chất lượng thịt và hiệu quả sản xuất của các cơ sở chăn nuôi lợn bằng việc tự phối trộn các nguồn nguyên liệu thức ăn sẵn có	Mã số: NN.08.HVNN.17-18	2017-2018	Tỉnh	Chủ nhiệm

2.4. Công trình khoa học khác *(nếu có)*

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 2…… TBKT
- Tổng số có: …… tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: …… thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây *(tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):*

- **Vũ Đình Tôn**, Đỗ Đức Lực, Nguyễn Thị Phương, Hoàng Ngọc Mai, Nguyễn Hoàng Thịnh, Nguyễn Thị Vinh, Hà Xuân Bộ "Nhóm lợn Landrace mang kiểu gen BB của gen RBP4 và lợn Yorkshire mang kiểu gen CC của gen RNF4 có năng suất sinh sản cao". TBKT 01-82:2018/NNPTNT. Số 233/QĐ-CN-GSN ngày 6/6/2018- Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: **09** NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):*

1. Nguyễn Thị Phương Giang

Tên đề tài: "Ảnh hưởng của phương thức chăn nuôi lợn đến chất lượng phúc lợi động vật và năng suất chăn nuôi ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam"

Cơ sở đào tạo: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Năm bảo vệ thành công: 2018

Hướng dẫn: Một mình

2. Nguyễn Thị Vinh

Tên đề tài: "Nâng cao năng suất sinh sản của lợn nái Landrace và Yorkshire thông qua chọn lọc bằng di truyền phân tử"

Cơ sở đào tạo: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Năm bảo vệ thành công: 2018

Hướng dẫn: Một mình

3. Nguyễn Công Oánh

Tên đề tài: Dreches d'alcool de riz dans l'alimentation du porc : réponses de l'animal et du microbiote intestinal

Cơ sở đào tạo: Đại học Liège, Bỉ

Năm bảo vệ thành công: 2019

Hướng dẫn: Đồng hướng dẫn

4. Nguyễn Văn Duy

Tên đề tài: Caracterisations genetique et phenotypique de deux races de poulets (Gallus gallus) du Vietnam: les races Ho et Dong Tao

Cơ sở đào tạo: Đại học Liège, Bỉ

Năm bảo vệ thành công: 2022

Hướng dẫn: Đồng hướng dẫn

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình *(Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):*

Chủ biên và tham gia: 8 Giáo trình (3 CB, 8 TG)

Chủ biện và tham gia 2 sách tham khảo tiếng Việt

Đồng chủ biên: 3 sách tiếng nước ngoài

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước *(nếu có):*

Bằng khen Bộ trưởng Bộ NN&PTNT (2018): Thành tích NCKH xuất sắc 5 năm thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, 2013-2018

Đã được cấp giấy khen về thành tích nghiên cứu khoa học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn *(nếu có):*

https://orcid.org/0000-0002-7907-5456

https://scholar.google.com.vn/citations?user=V0V5P5wAAAAJ&hl=vi

Chỉ số H-Index: **22,** số lượt trích dẫn **1667**.....

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: **Tiếng Pháp, Tiếng Anh**.....

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Giao tiếp, báo cáo khoa học, làm việc và đã giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh tại một số trường đại học (Thái Lan, Indonesia, Việt Nam,...).....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội ngày 24 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Đức Tín